

*Yên Bình, ngày 03 tháng 5 năm 2024.*

Số: 49/2024/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm F, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn N thuận tình

ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 07-02-2015; Nguyễn Vân A, sinh ngày 23-7-2019 và Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 28-01-2022 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H nhận chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001302 ngày 15-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị H được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Tân Hương;
- Lưu HS, KT

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Lê Thị Thanh Nga**